

Số: *12* /NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 05 tháng 5 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về việc xử lý số vốn còn lại chưa được phân bổ, chưa giải ngân thuộc nguồn
ngân sách cấp tỉnh đã bố trí trong năm 2022**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 13**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Xét Tờ trình số 3202/TTr-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân
dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Xử lý số vốn còn lại chưa được phân bổ, chưa giải ngân được bố
trí năm 2022 từ ngân sách cấp tỉnh, số tiền: 780.229.244.548 đồng (*Bảy trăm
tám mươi tỷ, hai trăm hai mươi chín triệu, hai trăm bốn mươi bốn nghìn, năm
trăm bốn mươi tám đồng*), cụ thể như sau:

1. Cho phép chuyển nguồn sang năm 2023 để phân bổ và giải ngân đến hết
ngày 31 tháng 12 năm 2023 đối với nguồn kinh phí đến hết năm 2022 chưa phân
bổ, số tiền: 81.912.000.000 đồng (*Chi tiết Phụ lục 01 kèm theo*), bao gồm:

a) Nguồn kinh phí mua sắm trang thiết bị y tế đã bố trí tại Quyết định số 2859/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân bổ nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2021, nguồn tiết kiệm chi ngân sách năm 2021 và nguồn chi đền bù giải phóng mặt bằng năm 2022: 25.000.000.000 đồng.

b) Nguồn kinh phí nguồn tăng thu đất trồng lúa năm 2020 chưa phân bổ bố trí tại Quyết định số 288/QĐ-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân bổ nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2020, nguồn chi đền bù giải phóng mặt bằng còn dư năm 2020 và nguồn ngân sách thành phố Hà Nội hỗ trợ tỉnh Nghệ An: 56.912.000.000 đồng.

2. Cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân nguồn vốn đã bố trí cho 40 công trình, dự án (tương ứng với 44 lượt bố trí vốn tại các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh) trong niên độ 2022 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023, số tiền: 297.859.541.548 đồng (*Chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo*).

3. Thu hồi số vốn chưa giải ngân của 66 công trình, dự án (tương ứng với 68 lượt bố trí vốn tại các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh) chưa đủ điều kiện chuyển nguồn sang năm 2023 với tổng số tiền: 400.457.703.000 đồng, bao gồm:

a) Thu hồi số vốn chưa giải ngân không đủ điều kiện chuyển nguồn của 63 công trình, dự án (tương ứng với 65 lượt bố trí vốn tại các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh): 400.456.492.000 đồng (*Chi tiết tại Phụ lục số 03 kèm theo*).

b) Thu hồi số vốn chưa giải ngân hết nhiệm vụ chi của 03 công trình, dự án (tương ứng với 03 lượt bố trí vốn tại các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh): 1.211.000 đồng (*Chi tiết tại Phụ lục số 04 kèm theo*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Thực hiện chuyển nguồn và phân bổ chi tiết nguồn kinh phí tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết này theo đúng quy định hiện hành.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVIII, Kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 05 tháng 5 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua./. *yl*

Nơi nhận: *yl*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Bộ Tài chính (để b/c);
- TT.Tỉnh uỷ, TT.HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Toà án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website: <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT. *yl*



CHỦ TỊCH

Thái Thanh Quý





NGUỒN KINH PHÍ ĐẾN HẾT NĂM 2022 CHƯA PHÂN BỐ CHO PHÉP CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM 2023 ĐỂ PHÂN BỐ VÀ GIẢI NGÂN ĐẾN HẾT NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số: 12/NQ-HĐND ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)

Đơn vị: đồng

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn năm 2022	Kế hoạch vốn cho phép chuyển nguồn sang năm 2023 để phân bổ và giải ngân đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	81.912.000.000	81.912.000.000	
A	Các khoản tăng thu được chuyển nguồn sang ngân sách năm sau để thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 64 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015	56.912.000.000	56.912.000.000	
I	Quyết định số 288/QĐ-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2020, nguồn chi đền bù giải phóng mặt bằng còn dư năm 2020 và nguồn ngân sách thành phố Hà Nội hỗ trợ tỉnh Nghệ An	56.912.000.000	56.912.000.000	
1	Nguồn kinh phí nguồn tăng thu đất trồng lúa năm 2020 chưa phân bổ	56.912.000.000	56.912.000.000	
II	Quyết định số 2859/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2021, nguồn tiết kiệm chi ngân sách năm 2021 và nguồn chi đền bù giải phóng mặt bằng năm 2022	25.000.000.000	25.000.000.000	
1	Nguồn kinh phí mua sắm trang thiết bị y tế	25.000.000.000	25.000.000.000	

T.ha



DANH MỤC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2022 CHƯA GIẢI NGÂN CHO PHÉP KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ THANH TOÁN ĐẾN 31 THÁNG 12 NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số: 12/NQ-HĐND ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)

Đơn vị: đồng

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2022	Giải ngân đến hết niên độ 2022	Số vốn còn lại chưa giải ngân			Kế hoạch vốn năm 2022 cho phép kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán đến 31/12/2023	Ghi chú
						Tổng cộng	Trong đó:			
							Số dư tại Kho bạc nhà nước	Số dư tại Sở Tài chính		
	TỔNG CỘNG			474.887.905.000	177.027.152.452	297.860.752.548	223.259.689.548	74.601.063.000	297.859.541.548	-
A	Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng (theo điểm b, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP)			1.873.700.000	1.732.298.000	141.402.000	141.402.000	-	141.402.000	
I	Quyết định số 1464/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 của UBND tỉnh phân bổ nguồn kinh phí giải phóng mặt bằng bố trí tại Quyết định số 5068/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh về giao dự toán NSNN năm 2023			1.873.700.000	1.732.298.000	141.402.000	141.402.000	-	141.402.000	
1	Xây dựng Trung tâm xạ trị và y học hạt nhân thuộc dự án Xây dựng Bệnh viện Ung bướu Nghệ An	7309052	Bệnh viện Ung bướu Nghệ An	1.873.700.000	1.732.298.000	141.402.000	141.402.000		141.402.000	
B	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau (theo điểm c, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP)			54.700.000.000	14.484.000.000	40.216.000.000	10.916.000.000	29.300.000.000	40.216.000.000	
I	Quyết định số 5068/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu chi NSNN năm 2022			54.700.000.000	14.484.000.000	40.216.000.000	10.916.000.000	29.300.000.000	40.216.000.000	
1	Xây dựng cơ sở vật chất Bệnh viện Mắt Nghệ An	7948143	Bệnh viện Mắt Nghệ An	10.000.000.000	6.300.000.000	3.700.000.000	3.700.000.000		3.700.000.000	
2	Cải tạo, mở rộng đường dân sinh từ đường N5 vào UBND xã Nghi Hưng, huyện Nghi Lộc	7982472	UBND huyện Nghi Lộc	30.000.000.000	700.000.000	29.300.000.000		29.300.000.000	29.300.000.000	
3	Hệ thống tưới tiêu vùng màu huyện Quỳnh Lưu	7057263	UBND huyện Quỳnh Lưu	14.700.000.000	7.484.000.000	7.216.000.000	7.216.000.000		7.216.000.000	
C	Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách nhà nước, dự phòng ngân sách nhà nước hằng năm nhưng chưa được cấp có thẩm quyền cho phép giải ngân vào năm sau (theo điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP)			366.949.205.000	136.384.159.952	230.565.045.048	201.863.982.048	28.701.063.000	230.563.982.048	
I	Quyết định số 288/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2020, nguồn chi đền bù giải phóng mặt bằng còn dư năm 2020 và nguồn ngân sách thành phố Hà Nội hỗ trợ tỉnh Nghệ An			147.500.000.000	80.883.764.000	66.616.236.000	66.616.236.000	-	66.616.236.000	

Pha

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2022	Giải ngân đến hết niên độ 2022	Số vốn còn lại chưa giải ngân			Kế hoạch vốn năm 2022 cho phép kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán đến 31/12/2023	Ghi chú
						Tổng cộng	Trong đó:			
							Số dư tại Kho bạc nhà nước	Số dư tại Sở Tài chính		
I.1	Danh mục các dự án, công trình từ nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2020, nguồn chi đền bù giải phóng mặt bằng còn dư năm 2020 và nguồn ngân sách thành phố Hà Nội hỗ trợ tỉnh Nghệ An			142.000.000.000	77.217.823.000	64.782.177.000	64.782.177.000	-	64.782.177.000	
1	Nâng cấp kênh tưới hồ Khe Dừa và hồ Trường Thọ thuộc dự án Nâng cấp kênh tưới hồ Khe Dừa và hồ Trường Thọ, huyện Tân Kỳ	7375923	Công ty TNHH Thủy lợi Tân Kỳ	3.000.000.000	1.415.825.000	1.584.175.000	1.584.175.000		1.584.175.000	
2	Bãi xử lý rác thải huyện Quế Phong	7323813	UBND huyện Quế Phong	3.000.000.000	1.816.853.000	1.183.147.000	1.183.147.000		1.183.147.000	
3	Đường giao thông cứu hộ, cứu nạn tả ngạn sông Con từ xã Đinh Sơn đến xã Bình Sơn, huyện Anh Sơn (Km0+00 đến K1+423,52)	7280201	UBND huyện Anh Sơn	2.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000		1.000.000.000	
4	Đường nối Vinh - Cửa Lò (giai đoạn 2)	7910078	Sở Giao thông vận tải	100.000.000.000	46.674.000.000	53.326.000.000	53.326.000.000		53.326.000.000	
5	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống đê sông (Đoạn từ nhà máy gạch Nam Giang đến cầu Trình), xã Hưng Đạo, huyện Hưng Nguyên	7976486	UBND huyện Hưng Nguyên	30.000.000.000	24.911.145.000	5.088.855.000	5.088.855.000		5.088.855.000	
6	Đường băng cản lửa phòng cháy, chữa cháy rừng đặc dụng tại huyện Nam Đàn	7940580	Ban Quản lý rừng đặc dụng Nam Đàn	4.000.000.000	1.400.000.000	2.600.000.000	2.600.000.000		2.600.000.000	
I.2	Danh mục các dự án, công trình từ nguồn tăng thu đất trồng lúa năm 2020			5.500.000.000	3.665.941.000	1.834.059.000	1.834.059.000	-	1.834.059.000	
1	Đập Mương Cắm, xã Cắm Muộn, huyện Quế Phong	7860835	UBND huyện Quế Phong	5.500.000.000	3.665.941.000	1.834.059.000	1.834.059.000		1.834.059.000	
II	Quyết định số 1854/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 của UBND tỉnh về việc giải quyết kinh phí			950.000.000	-	950.000.000	950.000.000	-	950.000.000	
1	Tu bổ cấp thiết di tích đình Mỗ, xã Hậu Thành, huyện Yên Thành	8009846	Ban Quản lý di tích	950.000.000		950.000.000	950.000.000		950.000.000	
III	Quyết định số 2075/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ kinh phí nguồn dự phòng ngân sách tỉnh năm 2022 để thực hiện duy tu các hạng mục đê điều và sửa chữa các công trình ách yếu trước mùa mưa, bão năm 2022 trên địa bàn tỉnh			7.499.205.000	4.014.257.630	3.484.947.370	3.483.884.370	1.063.000	3.483.884.370	
1	Đê tả sông Gang xã Thanh Khai, huyện Thanh Chương	7999990	Chi cục Thủy Lợi	2.000.000.000	662.530.930	1.337.469.070	1.337.214.070	255.000	1.337.214.070	
2	Đường ứng cứu đê Đồng Văn, xã Đồng Văn, huyện Thanh Chương	7999991	Chi cục Thủy Lợi	2.000.000.000	698.323.000	1.301.677.000	1.300.869.000	808.000	1.300.869.000	

T. Ma

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2022	Giải ngân đến hết niên độ 2022	Số vốn còn lại chưa giải ngân			Kế hoạch vốn năm 2022 cho phép kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán đến 31/12/2023	Ghi chú
						Tổng cộng	Trong đó:			
							Số dư tại Kho bạc nhà nước	Số dư tại Sở Tài chính		
3	Đê sông Thái từ K0+000 - K2+200, xã Quỳnh Hưng, huyện Quỳnh Lưu	7986256	Chi cục Thủy Lợi	3.499.205.000	2.653.403.700	845.801.300	845.801.300		845.801.300	
IV	Quyết định số 2859/QĐ-UBND ngày 22/9/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2021, nguồn tiết kiệm chi ngân sách năm 2021 và nguồn chi đền bù giải phóng mặt bằng năm 2022			209.000.000.000	51.486.138.322	157.513.861.678	128.813.861.678	28.700.000.000	157.513.861.678	
IV.1	Biểu số 02: Nguồn tăng thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết phần ngân sách tỉnh hưởng năm 2021			200.000.000.000	48.636.138.322	151.363.861.678	122.663.861.678	28.700.000.000	151.363.861.678	
1	Tu bổ, tôn tạo di tích đền Vua Lê tại xã Hưng Thành, huyện Hưng Nguyên	7842613	Sở Văn hóa và Thể thao Nghệ An	3.500.000.000	1.297.979.000	2.202.021.000	2.202.021.000		2.202.021.000	
2	Cầu Phú Tập, xã Khánh Thành, huyện Yên Thành	7982012	UBND huyện Yên Thành	2.000.000.000		2.000.000.000	2.000.000.000		2.000.000.000	
3	Nâng cấp tuyến đê cửa sông Thái huyện Quỳnh Lưu	7311267	UBND huyện Quỳnh Lưu	30.000.000.000	1.300.000.000	28.700.000.000		28.700.000.000	28.700.000.000	
4	Xây dựng cầu Khe Đá, xã Đồng Văn, huyện Tân Kỳ	7951391	UBND huyện Tân Kỳ	2.500.000.000	1.760.000.000	740.000.000	740.000.000		740.000.000	
5	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống đê sông (Đoạn từ nhà máy gạch Nam Giang đến cầu Trinh), xã Hưng Đạo, huyện Hưng Nguyên	7976486	UBND huyện Hưng Nguyên	20.000.000.000		20.000.000.000	20.000.000.000		20.000.000.000	
6	Cầu thay thế tràn trên tuyến đường nguyên liệu mía xã Tân Xuân, huyện Tân Kỳ	7513384	UBND xã Tân Xuân, huyện Tân Kỳ	2.000.000.000	1.286.729.000	713.271.000	713.271.000		713.271.000	
7	Đường giao thông nông thôn huyện Quế Phong	7434836	UBND huyện Quế Phong	5.000.000.000	316.592.000	4.683.408.000	4.683.408.000		4.683.408.000	
8	Mở rộng, nâng cấp đường giao thông từ UBND phường Quỳnh Dị đến làng nghề Phú Lợi, thị xã Hoàng Mai	7818878	UBND phường Quỳnh Dị, thị xã Hoàng Mai (1065923)	5.000.000.000	808.243.000	4.191.757.000	4.191.757.000		4.191.757.000	
9	Đường giao thông nối từ Quốc lộ 7C (Đô Lương) đến đường Hồ Chí Minh (Tân Kỳ)	7910079	Sở Giao thông vận tải	100.000.000.000	30.621.000.000	69.379.000.000	69.379.000.000		69.379.000.000	
10	Đường vành đai nối từ QL7C đến QL7 đoạn qua các xã Thịnh - Văn - Yên - Thị - Lưu - Đặng Sơn, huyện Đô Lương (đoạn từ hồ điều hòa đến QL46)	7969548	UBND huyện Đô Lương	15.000.000.000	9.649.934.000	5.350.066.000	5.350.066.000		5.350.066.000	
11	Xây dựng Trung tâm xạ trị và y học hạt nhân thuộc dự án Xây dựng Bệnh viện Ung bướu Nghệ An	7309052	Bệnh viện Ung bướu Nghệ An	15.000.000.000	1.595.661.322	13.404.338.678	13.404.338.678		13.404.338.678	

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2022	Giải ngân đến hết niên độ 2022	Số vốn còn lại chưa giải ngân			Kế hoạch vốn năm 2022 cho phép kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán đến 31/12/2023	Ghi chú
						Tổng cộng	Trong đó:			
							Số dư tại Kho bạc nhà nước	Số dư tại Sở Tài chính		
IV.2	Biểu số 03: Danh mục các dự án, công trình phân bổ từ nguồn tăng thu cân đối phần ngân sách tỉnh hưởng năm 2021 (không bao gồm tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết)			9.000.000.000	2.850.000.000	6.150.000.000	6.150.000.000	-	6.150.000.000	
1	Đường và cầu trần liên hợp trên tuyến giao thông liên xã Mường Nọc - Châu Kim, huyện Quế Phong	8001720	UBND xã Châu Kim, huyện Quế Phong	4.000.000.000	1.310.000.000	2.690.000.000	2.690.000.000		2.690.000.000	
2	Xây dựng cơ sở vật chất Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện huyện Quế Phong	8002193	Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện huyện Quế Phong	5.000.000.000	1.540.000.000	3.460.000.000	3.460.000.000		3.460.000.000	
V	Quyết định số 4415/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh về việc giải quyết kinh phí			2.000.000.000	-	2.000.000.000	2.000.000.000	-	2.000.000.000	
1	Cầu Phú Tập, xã Khánh Thành, huyện Yên Thành	7982012	UBND huyện Yên Thành	2.000.000.000		2.000.000.000	2.000.000.000		2.000.000.000	
D	Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép (theo điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP)			51.365.000.000	24.426.694.500	26.938.305.500	10.338.305.500	16.600.000.000	26.938.157.500	
I	Quyết định số 5068/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu chi NSNN năm 2022			30.000.000.000	15.000.000.000	15.000.000.000	-	15.000.000.000	15.000.000.000	
1	Trung tâm huấn luyện dự bị động viên tỉnh Nghệ An	7004686	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Nghệ An	30.000.000.000	15.000.000.000	15.000.000.000		15.000.000.000	15.000.000.000	
I	Quyết định số 288/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2020, nguồn chi đền bù giải phóng mặt bằng còn dư năm 2020 và nguồn ngân sách thành phố Hà Nội hỗ trợ tỉnh Nghệ An			2.100.000.000	1.433.346.000	666.654.000	666.654.000	-	666.506.000	
I.1	Danh mục sửa chữa các cầu treo trên địa bàn tỉnh Nghệ An			2.100.000.000	1.433.346.000	666.654.000	666.654.000	-	666.506.000	
1	Cầu treo Kê Nính, xã Châu Hạnh	7956624	UBND huyện Quỳnh Châu	900.000.000	365.467.000	534.533.000	534.533.000		534.533.000	
2	Cầu treo Bến Mươi	7963189	UBND huyện Nghĩa Đàn	1.200.000.000	1.067.879.000	132.121.000	132.121.000		131.973.000	
II	Quyết định số 2075/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ kinh phí nguồn dự phòng ngân sách tỉnh năm 2022 để thực hiện duy tu các hạng mục đê điều và sửa chữa các công trình ách yếu trước mùa mưa, bão năm 2022 trên địa bàn tỉnh			2.900.000.000	1.453.660.000	1.446.340.000	846.340.000	600.000.000	1.446.340.000	

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2022	Giải ngân đến hết niên độ 2022	Số vốn còn lại chưa giải ngân			Kế hoạch vốn năm 2022 cho phép kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán đến 31/12/2023	Ghi chú
						Tổng cộng	Trong đó:			
							Số dư tại Kho bạc nhà nước	Số dư tại Sở Tài chính		
1	Cầu Khe trúc xã Thạch Sơn, huyện Anh Sơn	8013604	UBND Thị trấn Anh Sơn	600.000.000	-	600.000.000		600.000.000	600.000.000	
2	Cầu dân sinh bản Púng xã Lưu Kiền	8002635	UBND huyện Tương Dương	800.000.000		800.000.000	800.000.000		800.000.000	
3	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Nậm Giải (điểm trường bản Pục)	7993594	UBND huyện Quế Phong	800.000.000	787.343.000	12.657.000	12.657.000		12.657.000	
4	Cổng tiêu Sác Hoa xã Diễn Mỹ	7991099	UBND huyện Diễn Châu	700.000.000	666.317.000	33.683.000	33.683.000		33.683.000	
III	Quyết định số 2859/QĐ-UBND ngày 22/9/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2021, nguồn tiết kiệm chi ngân sách năm 2021 và nguồn chi đền bù giải phóng mặt bằng năm 2022			5.900.000.000	1.871.643.000	4.028.357.000	3.028.357.000	1.000.000.000	4.028.357.000	
III.1	Danh mục sửa chữa các cầu treo trên địa bàn tỉnh Nghệ An			5.900.000.000	1.871.643.000	4.028.357.000	3.028.357.000	1.000.000.000	4.028.357.000	
1	Cầu treo Bán Lau, thị trấn Thạch Giám	8001248	UBND huyện Tương Dương	700.000.000		700.000.000	700.000.000		700.000.000	
2	Cầu treo Pà Tỷ, xã Yên Tĩnh	8001267	UBND huyện Tương Dương	700.000.000		700.000.000	700.000.000		700.000.000	
3	Cầu treo xã Hạnh Dịch	7989639	UBND huyện Quế Phong	1.100.000.000	1.079.402.000	20.598.000	20.598.000		20.598.000	
4	Cầu treo Bản Bó, xã Cẩm Muộn	7989641	UBND huyện Quế Phong	800.000.000	792.241.000	7.759.000	7.759.000		7.759.000	
5	Cầu treo Bản Pốt, xã Nga My	8001247	UBND huyện Tương Dương	700.000.000		700.000.000	700.000.000		700.000.000	
6	Cầu treo Khe Ngậu, xã Xá Lượng	8001250	UBND huyện Tương Dương	900.000.000		900.000.000	900.000.000		900.000.000	
7	Cầu treo Cây Sanh, xã Thanh Hương	8010122	UBND huyện Thanh Chương	1.000.000.000		1.000.000.000	-	1.000.000.000	1.000.000.000	
IV	Quyết định số 2978/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ kinh phí hỗ trợ phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh (đợt 1 năm 2022)			10.465.000.000	4.668.045.500	5.796.954.500	5.796.954.500	-	5.796.954.500	
1	Xây dựng tuyến đường giao thông vào cụm công nghiệp Quỳnh Châu, huyện Quỳnh Lưu	7973604	UBND huyện Quỳnh Lưu	10.465.000.000	4.668.045.500	5.796.954.500	5.796.954.500		5.796.954.500	

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH ĐƯỢC BỎ TRÍ VỐN TRONG NĂM 2022 KHÔNG ĐƯỢC ĐIỀU KIỆN CHUYỂN NGỒI VÀ THỰC HIỆN THU HỒI VỀ NGÂN SÁCH TỈNH
(Kèm theo Nghị quyết số: **12** /NQ-HĐND ngày **05** tháng **03** năm **2023** của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)



Đơn vị: đồng

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2022	Giải ngân đến hết niên độ 2022	Số vốn còn lại chưa giải ngân				Kế hoạch vốn năm 2022 không đủ điều kiện chuyển nguồn và thực hiện thu hồi về ngân sách tỉnh	Ghi chú
						Tổng cộng	Trong đó:		Số dư tại Sở Tài chính		
							Số dư tại Kho bạc nhà nước	Số dư tại Sở Tài chính			
	TỔNG CỘNG			428.600.000.000	28.143.508.000	400.456.492.000	81.355.871.000	319.100.621.000	400.456.492.000	-	
A	Các dự án, công trình được HĐND tỉnh, UBND tỉnh phê duyệt chủ trương/phê duyệt dự án			163.500.000.000	6.165.000.000	157.335.000.000	56.835.000.000	100.500.000.000	157.335.000.000		
A.1	Các dự án, công trình phê duyệt chưa đúng quy định của Luật Đầu tư công năm 2019			83.500.000.000	6.165.000.000	77.335.000.000	56.835.000.000	20.500.000.000	77.335.000.000		
I	Quyết định số 288/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2020, nguồn chi đến bù giải phóng mặt bằng còn dư năm 2020 và nguồn ngân sách thành phố Hà Nội hỗ trợ tỉnh Nghệ An			75.000.000.000	6.165.000.000	68.835.000.000	56.835.000.000	12.000.000.000	68.835.000.000	-	
I.1	Danh mục các dự án, công trình từ nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2020, nguồn chi đến bù giải phóng mặt bằng còn dư năm 2020 và nguồn ngân sách thành phố Hà Nội hỗ trợ tỉnh Nghệ An			75.000.000.000	6.165.000.000	68.835.000.000	56.835.000.000	12.000.000.000	68.835.000.000		
1	Đường giao thông vào khu xử lý rác thải Thị xã Thái Hòa	7044097	UBND Thị xã Thái Hòa	3.000.000.000	-	3.000.000.000	3.000.000.000		3.000.000.000		
2	Cải tạo, nâng cấp tuyến kênh Nhà Lê, huyện Diễn Châu (đoạn từ xã Diễn Phúc, huyện Diễn Châu đến đoạn giáp xã Nghi Yên, huyện Nghi Lộc)	7311418	UBND huyện Diễn Châu	60.000.000.000	6.165.000.000	53.835.000.000	53.835.000.000		53.835.000.000		
3	Sửa chữa, nâng cấp đường giao thông Khuôn - Đại Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An	7588342	UBND huyện Đô Lương	2.000.000.000		2.000.000.000		2.000.000.000	2.000.000.000		
4	Đường giao thông đến trung tâm xã Châu Khê, huyện Con Cuông	7332089	UBND huyện Con Cuông	10.000.000.000		10.000.000.000		10.000.000.000	10.000.000.000		
II	Quyết định số 2859/QĐ-UBND ngày 22/9/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2021, nguồn tiết kiệm chi ngân sách năm 2021 và nguồn chi đến bù giải phóng mặt bằng năm 2022			8.500.000.000	-	8.500.000.000	-	8.500.000.000	8.500.000.000		
II.1	Biểu số 02: Nguồn tăng thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết phần ngân sách tỉnh hưởng năm 2021			8.500.000.000	-	8.500.000.000	-	8.500.000.000	8.500.000.000		
1	Đường vào trung tâm xã Hoa Sơn, huyện Anh Sơn (giai đoạn 1)	7416905	UBND huyện Anh Sơn	3.000.000.000		3.000.000.000		3.000.000.000	3.000.000.000		
2	Xây dựng trạm bơm Vực Lắm và hệ thống kênh tưới xã Đại Sơn, huyện Đô Lương	7740948	UBND huyện Đô Lương	2.000.000.000		2.000.000.000		2.000.000.000	2.000.000.000		
3	Sửa chữa, nâng cấp đường giao thông Khuôn - Đại Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An	7588342	UBND huyện Đô Lương	3.500.000.000		3.500.000.000		3.500.000.000	3.500.000.000		
A.2	Các dự án, công trình đã phê duyệt nhưng chưa thực hiện trong năm 2022			45.000.000.000	-	45.000.000.000	-	45.000.000.000	45.000.000.000		

T. Hoa

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2022	Giải ngân đến hết niên độ 2022	Số vốn còn lại chưa giải ngân			Kế hoạch vốn năm 2022 không đủ điều kiện chuyển nguồn và thực hiện thu hồi về ngân sách tỉnh	Ghi chú
						Tổng cộng	Trong đó:			
							Số dư tại Kho bạc nhà nước	Số dư tại Sở Tài chính		
I	Quyết định số 288/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2020, nguồn chi đền bù giải phóng mặt bằng còn dư năm 2020 và nguồn ngân sách thành phố Hà Nội hỗ trợ tỉnh Nghệ An			23.000.000.000	-	23.000.000.000	-	23.000.000.000	23.000.000.000	
I.1	Danh mục các dự án, công trình từ nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2020, nguồn chi đền bù giải phóng mặt bằng còn dư năm 2020 và nguồn ngân sách thành phố Hà Nội hỗ trợ tỉnh Nghệ An			23.000.000.000	-	23.000.000.000	-	23.000.000.000	23.000.000.000	
1	Xử lý hư hỏng tuyến đường tuần tra biên giới Việt - Lào, huyện Kỳ Sơn	8004667	UBND huyện Kỳ Sơn	3.000.000.000		3.000.000.000		3.000.000.000	3.000.000.000	
2	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông nối đường vành đai phía bắc lên Chùa Đại Tuệ (đoạn qua xóm 7, xã Nam Anh) huyện Nam Đàn	Chưa có dữ liệu trên phần mềm quản lý mã số	UBND huyện Nam Đàn	20.000.000.000		20.000.000.000		20.000.000.000	20.000.000.000	
II	Quyết định số 2859/QĐ-UBND ngày 22/9/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2021, nguồn tiết kiệm chi ngân sách năm 2021 và nguồn chi đền bù giải phóng mặt bằng năm 2022			22.000.000.000	-	22.000.000.000	-	22.000.000.000	22.000.000.000	
II.1	Biểu số 02: Nguồn tăng thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết phần ngân sách tỉnh hưởng năm 2021			19.000.000.000	-	19.000.000.000	-	19.000.000.000	19.000.000.000	
2	Hệ thống điện chiếu sáng tuyến Quốc lộ 48D đoạn từ QL1A đi nhà máy Tôn Hoa Sen	7976151	UBND Thị xã Hoàng Mai	5.000.000.000		5.000.000.000		5.000.000.000	5.000.000.000	
3	Xử lý hư hỏng tuyến đường tuần tra biên giới Việt - Lào, huyện Kỳ Sơn	8004667	UBND huyện Kỳ Sơn	1.000.000.000		1.000.000.000		1.000.000.000	1.000.000.000	
4	Nâng cấp bảo tàng văn hóa các dân tộc miền Tây Nghệ An tại huyện Quý Châu	8009010	Sở Văn hóa và Thể thao Nghệ An	4.000.000.000		4.000.000.000		4.000.000.000	4.000.000.000	
5	Tu sửa di tích đền thờ Ngô Trí Hòa và Ngô Sỹ Vinh, huyện Diễn Châu	8009847	Ban Quản lý di tích	2.000.000.000		2.000.000.000		2.000.000.000	2.000.000.000	
7	Xây dựng đường và cầu vượt lũ xã Châu Kim, huyện Quế Phong	Chưa có	UBND huyện Quế Phong	7.000.000.000		7.000.000.000		7.000.000.000	7.000.000.000	
II.2	Biểu số 05: Danh mục các dự án, công trình từ nguồn tăng thu đất trồng lúa năm 2021			3.000.000.000	-	3.000.000.000	-	3.000.000.000	3.000.000.000	
1	Cải tạo, nâng cấp cụm hồ chứa Thiết - Hều, xã Nghĩa Thành, huyện Nghĩa Đàn	Chưa có	UBND huyện Nghĩa Đàn	3.000.000.000		3.000.000.000		3.000.000.000	3.000.000.000	
A.3	Các dự án, công trình chưa được phê duyệt trong năm 2022			35.000.000.000	-	35.000.000.000	-	35.000.000.000	35.000.000.000	
I	Quyết định số 2859/QĐ-UBND ngày 22/9/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2021, nguồn tiết kiệm chi ngân sách năm 2021 và nguồn chi đền bù giải phóng mặt bằng năm 2022			35.000.000.000	-	35.000.000.000	-	35.000.000.000	35.000.000.000	
I.1	Biểu số 02: Nguồn tăng thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết phần ngân sách tỉnh hưởng năm 2021			35.000.000.000	-	35.000.000.000	-	35.000.000.000	35.000.000.000	

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2022	Giải ngân đến hết niên độ 2022	Số vốn còn lại chưa giải ngân				Kế hoạch vốn năm 2022 không đủ điều kiện chuyển nguồn và thực hiện thu hồi về ngân sách tỉnh	Ghi chú
						Tổng cộng	Trong đó:		Số dư tại Kho bạc nhà nước		
							Số dư tại Sở Tài chính	Số dư tại Sở Tài chính			
1	Cải tạo, nâng cấp đường từ ngã tư xã Tân An tại DT.534B đi xã Đồng Văn và xã Trèn Kỳ tại DT.534D, huyện Tân Kỳ	Chưa có	UBND huyện Tân Kỳ	20.000.000.000		20.000.000.000		20.000.000.000	20.000.000.000		
2	Đường cầu hồ, cứu nạn vào đập Khe Ngang, xã Hưng Yên Bắc, huyện Hưng Nguyên	Chưa có	UBND huyện Hưng Nguyên	15.000.000.000		15.000.000.000		15.000.000.000	15.000.000.000		
B	Các dự án, công trình đã được cấp huyện, cấp xã phê duyệt			80.500.000.000	21.978.508.000	58.521.492.000	24.520.871.000	34.000.621.000	58.521.492.000		
B.1	Các dự án, công trình đã phê duyệt nhưng chưa thực hiện trong năm 2022			36.000.000.000	-	36.000.000.000	15.000.000.000	21.000.000.000	36.000.000.000		
I	Quyết định số 288/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2020, nguồn chi đền bù giải phóng mặt bằng còn dư năm 2020 và nguồn ngân sách thành phố Hà Nội hỗ trợ tỉnh Nghệ An			3.000.000.000	-	3.000.000.000	3.000.000.000	-	3.000.000.000		
I.1	Danh mục các dự án, công trình từ nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2020, nguồn chi đền bù giải phóng mặt bằng còn dư năm 2020 và nguồn ngân sách thành phố Hà Nội hỗ trợ tỉnh Nghệ An			3.000.000.000	-	3.000.000.000	3.000.000.000	-	3.000.000.000		
I	Sửa chữa, nâng cấp đập Khe Lau 2, xã Nghĩa Thuận, Thị xã Thái Hòa	7963794	UBND Thị xã Thái Hòa	3.000.000.000	-	3.000.000.000	3.000.000.000	-	3.000.000.000		
II	Quyết định số 2859/QĐ-UBND ngày 22/9/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2021, nguồn tiết kiệm chi ngân sách năm 2021 và nguồn chi đền bù giải phóng mặt bằng năm 2022			33.000.000.000	-	33.000.000.000	12.000.000.000	21.000.000.000	33.000.000.000		
II.1	Biểu số 02: Nguồn tăng thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết phần ngân sách tỉnh hưởng năm 2021			22.000.000.000	-	22.000.000.000	7.000.000.000	15.000.000.000	22.000.000.000		
I	Xây dựng tuyến kè bảo vệ đề biển xã Quỳnh Lương, huyện Quỳnh Lưu	8001266	UBND huyện Quỳnh Lưu	2.500.000.000		2.500.000.000		2.500.000.000	2.500.000.000		
2	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Hòn Riêng xã Ngọc Sơn, huyện Quỳnh Lưu	8001264	UBND huyện Quỳnh Lưu	2.500.000.000		2.500.000.000		2.500.000.000	2.500.000.000		
3	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường nối từ QL46C đi đường Hồ Chí Minh, huyện Thanh Chương	8012832	UBND huyện Thanh Chương	1.000.000.000		1.000.000.000		1.000.000.000	1.000.000.000		
4	Sửa chữa, nâng cấp đập Kéo, xã Nghĩa Phúc, huyện Tân Kỳ	8014146	UBND xã Nghĩa Phúc, huyện Tân Kỳ	3.000.000.000		3.000.000.000		3.000.000.000	3.000.000.000		
5	Đường giao thông từ Cầu treo Tân Thanh Hồng đi đường huyện DH.370 từ xã Hương Sơn đi xã Phú Sơn, huyện Tân Kỳ	8007253	UBND xã Hương Sơn, huyện Tân Kỳ	3.000.000.000		3.000.000.000		3.000.000.000	3.000.000.000		
6	Đường làng nghề từ UBND xã vào Nhà văn hóa xóm 3, xã Diên Quảng, huyện Diên Châu	8002625	UBND xã Diên Quảng, huyện Diên Châu	2.000.000.000	-	2.000.000.000	2.000.000.000		2.000.000.000		
7	Đường giao thông từ Cầu Phú Sơn đi đường Tỉnh lộ 534D đến trung tâm xã Phú Sơn, huyện Tân Kỳ	8007738	UBND xã Phú Sơn, huyện Tân Kỳ	3.000.000.000		3.000.000.000		3.000.000.000	3.000.000.000		

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2022	Giải ngân đến hết niên độ 2022	Số vốn còn lại chưa giải ngân			Kế hoạch vốn năm 2022 không đủ điều kiện chuyển nguồn và thực hiện thu hồi về ngân sách tỉnh	Ghi chú
						Tổng cộng	Trong đó:			
							Số dư tại Kho bạc nhà nước	Số dư tại Sở Tài chính		
8	Đường giao thông xóm Hưng Thịnh, đi qua nhà thờ giáo xứ Hưng Thịnh, xã Hưng Tây, huyện Hưng Nguyên	8004196	UBND xã Hưng Tây, huyện Hưng Nguyên	3.000.000.000		3.000.000.000	3.000.000.000		3.000.000.000	
9	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông liên xã Diễn Ngọc đi Diễn Kim (ĐH250) đoạn qua xã Diễn Bích	7990945	UBND huyện Diễn Châu	2.000.000.000		2.000.000.000	2.000.000.000		2.000.000.000	
II.2	Biểu số 03: Danh mục các dự án, công trình phân bổ từ nguồn tăng thu cân đối phần ngân sách tỉnh hưởng năm 2021 (không bao gồm tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết)			9.500.000.000	-	9.500.000.000	3.500.000.000	6.000.000.000	9.500.000.000	
1	Xây dựng đường giao thông nông thôn từ xóm Long Sơn đi vào đòai Tổng Thước xã Thanh Long	7999888	UBND xã Thanh Long, huyện Thanh Chương	2.000.000.000	-	2.000.000.000	2.000.000.000		2.000.000.000	
2	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm và hệ thống kênh chính xóm Thống Nhất, xã Đông Sơn, huyện Đô Lương	8003699	UBND huyện Đô Lương	1.500.000.000	-	1.500.000.000	1.500.000.000	-	1.500.000.000	
3	Xây dựng cấp bách đường từ trung tâm xã đi xóm Kỳ Thịnh, xã Tiên Kỳ, huyện Tân Kỳ	8014148	UBND xã Tiên Kỳ, huyện Tân kỳ	2.000.000.000	-	2.000.000.000	-	2.000.000.000	2.000.000.000	
4	Đường giao thông xóm Thung Mòn xã Đồng Văn, huyện Tân Kỳ	8013426	UBND xã Đồng Văn, huyện Tân Kỳ	4.000.000.000	-	4.000.000.000	-	4.000.000.000	4.000.000.000	
II.3	Biểu số 05: Danh mục các dự án, công trình từ nguồn tăng thu đất trồng lúa năm 2021			1.500.000.000	-	1.500.000.000	1.500.000.000	-	1.500.000.000	
1	Xây dựng trạm bơm Đồng Giai, xã Thanh Giang, huyện Thanh Chương	7997681	UBND xã Thanh Giang, huyện Thanh Chương	1.500.000.000		1.500.000.000	1.500.000.000		1.500.000.000	
B.2	Các dự án, công trình đã thực hiện nhưng chưa có đủ điều kiện thanh toán khối lượng hoàn thành trong năm 2022			41.000.000.000	21.978.508.000	19.021.492.000	9.520.871.000	9.500.621.000	19.021.492.000	
I	Quyết định số 5068/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu chi NSNN năm 2022			1.000.000.000	-	1.000.000.000	-	1.000.000.000	1.000.000.000	
1	Nâng cấp, cải tạo mương vùng Trung Đồng - Ruộng Cồn xã Diễn Thái, huyện Diễn Châu	Chưa có	UBND xã Diễn Thái, huyện Diễn Châu	1.000.000.000	-	1.000.000.000		1.000.000.000	1.000.000.000	
II	Quyết định số 288/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2020, nguồn chi đền bù giải phóng mặt bằng còn dư năm 2020 và nguồn ngân sách thành phố Hà Nội hỗ trợ tỉnh Nghệ An			3.000.000.000	1.465.782.000	1.534.218.000	1.534.218.000	-	1.534.218.000	
II.1	Danh mục các dự án, công trình từ nguồn tăng thu đất trồng lúa năm 2020			3.000.000.000	1.465.782.000	1.534.218.000	1.534.218.000	-	1.534.218.000	
1	Đường và Trần Khe Máng xã Ngọc Lâm, huyện Thanh Chương	7978388	UBND huyện Thanh Chương	2.000.000.000	1.143.000.000	857.000.000	857.000.000		857.000.000	
2	Nâng cấp kênh tưới cấp 1 cầu Quanh xã Hưng Đạo	7853226	UBND xã Hưng Đạo, huyện Hưng Nguyên	1.000.000.000	322.782.000	677.218.000	677.218.000		677.218.000	

T. ha

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2022	Giải ngân đến hết niên độ 2022	Số vốn còn lại chưa giải ngân			Kế hoạch vốn năm 2022 không đủ điều kiện chuyển nguồn và thực hiện thu hồi về ngân sách tỉnh	Ghi chú
						Tổng cộng	Trong đó:			
							Số dư tại Kho bạc nhà nước	Số dư tại Sở Tài chính		
III	Quyết định số 2859/QĐ-UBND ngày 22/9/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2021, nguồn tiết kiệm chi ngân sách năm 2021 và nguồn chi đền bù giải phóng mặt bằng năm 2022			36.200.000.000	20.456.726.000	15.743.274.000	7.243.274.000	8.500.000.000	15.743.274.000	
III.1	Biểu số 02: Nguồn tăng thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết phần ngân sách tỉnh hưởng năm 2021			2.500.000.000	-	2.500.000.000	-	2.500.000.000	2.500.000.000	
1	Xây dựng tuyến đường từ xã Diễn Minh (cũ) đi xã Diễn Bình (cũ), huyện Diễn Châu	Chưa có	UBND huyện Diễn Châu	2.500.000.000		2.500.000.000		2.500.000.000	2.500.000.000	
III.2	Biểu số 03: Danh mục các dự án, công trình phân bổ từ nguồn tăng thu cân đối phần ngân sách tỉnh hưởng năm 2021 (không bao gồm tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết)			29.400.000.000	16.863.032.000	12.536.968.000	6.536.968.000	6.000.000.000	12.536.968.000	
1	Cầu trần liên hợp và đường hai đầu cầu trần xóm Bực, xã Đồng Văn, huyện Tân Kỳ	Chưa có	UBND xã Đồng Văn, huyện Tân kỳ	3.000.000.000	-	3.000.000.000	-	3.000.000.000	3.000.000.000	
2	Đường liên xã từ xóm 8 xã Long Sơn đi Khai Sơn, huyện Anh Sơn	8005303	UBND huyện Anh Sơn	1.500.000.000	1.320.000.000	180.000.000	180.000.000		180.000.000	
3	Đường giao thông từ Ông Thành đi Ba Cháng - Rước - Đập Môn, xã Phúc Sơn, huyện Anh Sơn	8005304	UBND huyện Anh Sơn	2.000.000.000	240.000.000	1.760.000.000	1.760.000.000		1.760.000.000	
4	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng đường và lắp đặt hệ thống camera an ninh từ trung tâm xã Tiên Thủy nổi cảng Lạch Quên xã Tiên Thủy, huyện Quỳnh Lưu	7972167	UBND xã Tiên Thủy, huyện Quỳnh Lưu	1.500.000.000	1.010.139.000	489.861.000	489.861.000		489.861.000	
5	Đường giao thông từ khu dân cư xóm Phú Điền đến khu tái định cư số 1 xã Hưng Thành, huyện Hưng Nguyên	7993580	UBND xã Hưng Thành, huyện Hưng Nguyên	2.000.000.000	1.615.000.000	385.000.000	385.000.000		385.000.000	
6	Sửa chữa, nâng cấp Trường Tiểu học xã Đồng Thành, huyện Yên Thành	7771399	UBND xã Đồng Thành, huyện Yên Thành	7.000.000.000	5.122.308.000	1.877.692.000	1.877.692.000		1.877.692.000	
7	Nâng cấp, cải tạo một số tuyến đường giao thông Thị trấn Diễn Châu, huyện Diễn Châu	7959179	UBND Thị trấn Diễn Châu, huyện Diễn Châu	2.500.000.000	2.468.000.000	32.000.000	32.000.000		32.000.000	
8	Nhà học kiêm khu hiệu bộ Trường THCS An Trung (cơ sở 1)	7899635	UBND xã Diễn Trung, huyện Diễn Châu	1.500.000.000	1.443.748.000	56.252.000	56.252.000		56.252.000	
9	Cải tạo, sửa chữa nhà học và các hạng mục phụ trợ trường TH&THCS Hạnh Dịch, huyện Quế Phong	7977330	UBND huyện Quế Phong	2.000.000.000	870.165.000	1.129.835.000	1.129.835.000		1.129.835.000	
10	Xây mới tường rào, mương thoát nước, đường vào sân, nhà bảo vệ, nhà để xe Trường Tiểu học Diễn Bích, huyện Diễn Châu	7951959	UBND xã Diễn Bích, huyện Diễn Châu	1.400.000.000	1.253.934.000	146.066.000	146.066.000		146.066.000	
11	Nạo vét, sửa chữa kênh đập cải tạo hồ chứa nước, đập Hồ Giữa, xã Nghĩa Trung, huyện Nghĩa Đàn	7995665	UBND xã Nghĩa Trung, huyện Nghĩa Đàn	2.000.000.000	1.519.738.000	480.262.000	480.262.000	-	480.262.000	

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2022	Giải ngân đến hết niên độ 2022	Số vốn còn lại chưa giải ngân			Kế hoạch vốn năm 2022 không đủ điều kiện chuyển nguồn và thực hiện thu hồi về ngân sách tỉnh	Ghi chú
						Tổng cộng	Trong đó:			
							Số dư tại Kho bạc nhà nước	Số dư tại Sở Tài chính		
10	Xây mới tường rào, mương thoát nước, đường vào sân, nhà bảo vệ, nhà để xe Trường Tiểu học Diễn Bích, huyện Diên Châu	7951959	UBND xã Diễn Bích, huyện Diên Châu	1.400.000.000	1.253.934.000	146.066.000	146.066.000		146.066.000	
11	Nạo vét, sửa chữa kênh đập cái tạo hồ chứa nước, đập Hồ Giữa, xã Nghĩa Trung, huyện Nghĩa Đàn	7995665	UBND xã Nghĩa Trung, huyện Nghĩa Đàn	2.000.000.000	1.519.738.000	480.262.000	480.262.000	-	480.262.000	
12	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông từ xóm 5 đi xóm 8 xã Phúc Thọ, huyện Nghi Lộc	Chưa có	UBND xã Phúc Thọ, huyện Nghi Lộc	2.000.000.000		2.000.000.000		2.000.000.000	2.000.000.000	
13	Nâng cấp, cải tạo sân đường nội bộ Trường THPT 1-5, huyện Nghĩa Đàn	Chưa có	Trường THPT 1-5, huyện Nghĩa Đàn	1.000.000.000	-	1.000.000.000	-	1.000.000.000	1.000.000.000	
III.3	Biểu số 05: Danh mục các dự án, công trình từ nguồn tăng thu đất trồng lúa năm 2021			4.300.000.000	3.593.694.000	706.306.000	706.306.000	-	706.306.000	
1	Đường giao thông nội đồng kết hợp kênh tiêu úng xã Quỳnh Lương, huyện Quỳnh Lưu	7985505	UBND xã Quỳnh Lương, huyện Quỳnh Lưu	3.500.000.000	3.027.589.000	472.411.000	472.411.000		472.411.000	
3	Khai hoang ruộng nước Huồi Máy, bản Cẩm Nọc, xã Cẩm Muộn, huyện Quế Phong	8008773	UBND xã Cẩm Muộn, huyện Quế Phong	800.000.000	566.105.000	233.895.000	233.895.000		233.895.000	
IV	Quyết định số 2851/QĐ-UBND ngày 21/09/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh hạng mục công trình tại Quyết định số 2075/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ kinh phí nguồn dự phòng ngân sách tỉnh năm 2022 để thực hiện duy tu các hạng mục đê điều và sửa chữa các công trình ách yếu trước mùa mưa, bão năm 2022 trên địa bàn tỉnh			800.000.000	56.000.000	744.000.000	743.379.000	621.000	744.000.000	
1	Trần kê Trảng xã Mậu Đức, huyện Con Cuông	8006739	UBND huyện Con Cuông	800.000.000	56.000.000	744.000.000	743.379.000	621.000	744.000.000	
B.3	Các dự án, công trình chưa được phê duyệt trong năm 2022			3.500.000.000	-	3.500.000.000	-	3.500.000.000	3.500.000.000	
I	Quyết định số 2859/QĐ-UBND ngày 22/9/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2021, nguồn tiết kiệm chi ngân sách năm 2021 và nguồn chi đền bù giải phóng mặt bằng năm 2022			3.500.000.000	-	3.500.000.000	-	3.500.000.000	3.500.000.000	
I.1	Biểu số 02: Nguồn tăng thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết phần ngân sách tỉnh hưởng năm 2021			3.500.000.000	-	3.500.000.000	-	3.500.000.000	3.500.000.000	
1	Nâng cấp tuyến đường giao thông từ xóm Thanh Liễu đi xóm Tân Hợp xã Thanh Tiên, huyện Thanh Chương	8021104	UBND xã Thanh Tiên, huyện Thanh Chương	3.500.000.000		3.500.000.000		3.500.000.000	3.500.000.000	
C	Các công trình, dự án đã được bố trí vốn nhưng chưa phê duyệt chủ trương/phê duyệt dự án			184.600.000.000	-	184.600.000.000	-	184.600.000.000	184.600.000.000	

Thao

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2022	Giải ngân đến hết niên độ 2022	Số vốn còn lại chưa giải ngân				Kế hoạch vốn năm 2022 không đủ điều kiện chuyển nguồn và thực hiện thu hồi về ngân sách tỉnh	Ghi chú
						Tổng cộng	Trong đó:				
							Số dư tại Kho bạc nhà nước	Số dư tại Sở Tài chính			
1	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm sông Rum, hệ thống thủy lợi Nam	Chưa có	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam Nghệ An (3004978)	2.000.000.000		2.000.000.000		2.000.000.000	2.000.000.000		
II	Quyết định số 2859/QĐ-UBND ngày 22/9/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2021, nguồn tiết kiệm chi ngân sách năm 2021 và nguồn chi đền bù giải phóng mặt bằng năm 2022			182.600.000.000	-	182.600.000.000	-	182.600.000.000	182.600.000.000		
II.1	Biểu số 02: Nguồn tăng thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết phần ngân sách tỉnh hưởng năm 2021			159.600.000.000	-	159.600.000.000	-	159.600.000.000	159.600.000.000		
1	Đường giao thông liên xã từ Quốc lộ 46C tại xã Thanh Tiên vào vùng giáo xứ Xuân Hội, đền xã Thanh Liên, huyện Thanh Chương	Chưa có	UBND huyện Thanh Chương	5.000.000.000		5.000.000.000		5.000.000.000	5.000.000.000		
2	Tu bổ, tôn tạo các hạng mục phụ trợ tại Khu di tích Quốc gia Khu lưu niệm Tổng Bí thư Lê Hồng Phong	Chưa có	Ban Quản lý di tích	2.500.000.000		2.500.000.000		2.500.000.000	2.500.000.000		
3	Cầu dẫn nối QL7C với Cảng nước sâu Cửa Lò	Chưa có	Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam	144.600.000.000		144.600.000.000		144.600.000.000	144.600.000.000		
4	Xây dựng cầu Đồng Tâm, xã Thạch Ngạn, huyện Con Cuông	Chưa có	UBND huyện Con Cuông	6.000.000.000		6.000.000.000		6.000.000.000	6.000.000.000		
5	Sửa chữa, nâng cấp đường vào Nhà máy xử lý rác thải T-TECH xã Quỳnh Vinh, Thị xã Hoàng Mai	Chưa có	UBND Thị xã Hoàng Mai	1.500.000.000		1.500.000.000		1.500.000.000	1.500.000.000		
II.2	Biểu số 03: Danh mục các dự án, công trình phân bổ từ nguồn tăng thu cân đối phần ngân sách tỉnh hưởng năm 2021 (không bao gồm tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết)			23.000.000.000	-	23.000.000.000	-	23.000.000.000	23.000.000.000		
1	Nâng cấp đường giao thông từ cầu Tân Thịnh đến Giao xứ Vinh Yên, thôn Tân Thịnh, xã An Hòa	Chưa có	UBND xã An Hòa, huyện Quỳnh Lưu	2.000.000.000		2.000.000.000		2.000.000.000	2.000.000.000		
2	Hà tăng sân vườn, đường nội bộ; Hệ thống tuyến thu gom, hồ sinh học; Hệ thống xử lý nước thải y tế và các công trình phụ trợ Bệnh viện Đa khoa huyện Nghi Lộc	Chưa có	UBND huyện Nghi Lộc	15.000.000.000		15.000.000.000		15.000.000.000	15.000.000.000		
2	Nhà học 2 tầng 12 phòng và các công trình phụ trợ Trường THCS Hồng Minh, xã Nghĩa Hồng	Chưa có	UBND huyện Nghĩa Dân	1.500.000.000		1.500.000.000		1.500.000.000	1.500.000.000		
3	Đường giao thông khối 7 đi khối 3 phường Quỳnh Xuân, Thị xã Hoàng Mai	Chưa có	UBND phường Quỳnh Xuân, Thị xã Hoàng Mai	2.000.000.000		2.000.000.000		2.000.000.000	2.000.000.000		
4	Đường giao thông nông thôn xã Minh Châu, huyện Diễn Châu	Chưa có	UBND xã Minh Châu, huyện Diễn Châu	1.500.000.000	-	1.500.000.000	-	1.500.000.000	1.500.000.000		

Phạm

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2022	Giải ngân đến hết niên độ 2022	Số vốn còn lại chưa giải ngân			Kế hoạch vốn năm 2022 không đủ điều kiện chuyển nguồn và thực hiện thu hồi về ngân sách tỉnh	Ghi chú
						Tổng cộng	Số dư tại Kho bạc nhà nước	Trong đó: Số dư tại Sở Tài chính		
5	Xây dựng một số hạng mục Sở chỉ huy phục vụ diễn tập Khu vực phòng thủ huyện Thanh Chương năm 2022 (giai đoạn 2)	Chưa có	Ban Chỉ huy Quân sự huyện Thanh Chương	1.000.000.000	-	1.000.000.000	-	1.000.000.000	1.000.000.000	

T. Cao



DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH ĐƯỢC BỔ TRÍ VỐN TRONG NĂM 2022 HẾT NHIỆM VỤ CHI THU HỒI VỀ NGÂN SÁCH TỈNH
(Kèm theo Nghị quyết số: **12** /NQ-HĐND ngày **05** tháng **5** năm **2023** của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)

Đơn vị: đồng

Đơn vị: đồng

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2022	Giải ngân đến hết niên độ 2022	Số vốn còn lại chưa giải ngân			Kế hoạch vốn năm 2022 hết nhiệm vụ chi thu hồi về ngân sách tỉnh	Ghi chú
						Tổng cộng	Trong đó:			
							Số dư tại Kho bạc nhà nước	Số dư tại Sở Tài chính		
	TỔNG CỘNG			5.200.000.000	2.428.732.930	2.771.267.070	2.770.204.070	1.063.000	1.211.000	-
A	Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách nhà nước, dự phòng ngân sách nhà nước hằng năm nhưng chưa được cấp có thẩm quyền cho phép giải ngân vào năm sau (theo điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP)			4.000.000.000	1.360.853.930	2.639.146.070	2.638.083.070	1.063.000	1.063.000	
I	Quyết định số 2075/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ kinh phí nguồn dự phòng ngân sách tỉnh năm 2022 để thực hiện duy tu các hạng mục đê điều và sửa chữa các công trình ách yếu trước mùa mưa, bão năm 2022 trên địa bàn tỉnh			4.000.000.000	1.360.853.930	2.639.146.070	2.638.083.070	1.063.000	1.063.000	
1	Đê tả sông Gang xã Thanh Khai, huyện Thanh Chương	7999990	Chi cục Thủy Lợi	2.000.000.000	662.530.930	1.337.469.070	1.337.214.070	255.000	255.000	
2	Đường ứng cứu đê Đồng Văn, xã Đồng Văn, huyện Thanh Chương	7999991	Chi cục Thủy Lợi	2.000.000.000	698.323.000	1.301.677.000	1.300.869.000	808.000	808.000	
B	Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép (theo điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP)			1.200.000.000	1.067.879.000	132.121.000	132.121.000	-	148.000	
I	Quyết định số 288/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2020, nguồn chi đền bù giải phóng mặt bằng còn dư năm 2020 và nguồn ngân sách thành phố Hà Nội hỗ trợ tỉnh Nghệ An			1.200.000.000	1.067.879.000	132.121.000	132.121.000	-	148.000	
I.1	Danh mục sửa chữa các cầu treo trên địa bàn tỉnh Nghệ An			1.200.000.000	1.067.879.000	132.121.000	132.121.000	-	148.000	
1	Cầu treo Bến Mươi	7963189	UBND huyện Nghĩa Đàn	1.200.000.000	1.067.879.000	132.121.000	132.121.000		148.000	

P-hao

